

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2018/NQ-HĐND

Trùng Khánh, ngày 19 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
(nguồn vốn ngân sách huyện quản lý)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước sửa đổi số 83/2015/QH13;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của  
Chính phủ, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định  
số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu  
tư công trung hạn và hằng năm;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của  
Chính phủ, về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày  
10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung  
hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính  
phủ, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định  
161/2016/NĐ – CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của chính phủ về cơ chế đặc  
thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc Chương trình  
mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư  
công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và năm 2018 tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của  
Thủ tướng Chính phủ về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ  
vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của  
Hội đồng nhân dân huyện Trùng Khánh, về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch  
đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và năm 2018 huyện Trùng Khánh  
(nguồn vốn ngân sách huyện quản lý); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày  
29 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện Trùng Khánh, Về việc điều  
chỉnh, bổ sung một số danh mục dự án, mức vốn tại Nghị quyết số 12/2017/NQ-  
HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện Trùng  
Khánh;*

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh tại Tờ trình số 229/TTr- UBND ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc đề nghị phê chuẩn kế hoạch đầu tư công năm 2019 của huyện;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2019 huyện Trùng Khánh (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý) như sau:

1. Kế hoạch đầu tư công năm 2019 huyện Trùng Khánh là: **41.591,99** triệu đồng

1.1. Vốn cân đối ngân sách địa phương (huyện bố trí): **6.930** triệu đồng.

1.2. Vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia : **34.661,99** triệu đồng. *Cụ thể:*

- Chương trình MTQG giảm nghèo - Chương trình 135: 16.061,99 triệu đồng

- Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới : 18.600 triệu đồng

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh:

1. Chỉ đạo các đơn vị, các chủ đầu tư triển khai thực hiện thủ tục đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, văn bản hướng dẫn của Chính phủ, của tỉnh và các sở ngành có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung các dự án theo quy định của Luật đầu tư công, báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Trùng Khánh khóa XIX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2018./.

**CHỦ TỊCH**

**Nông Văn Bộ**